TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Ngọc Ánh

Ông Bùi Thanh Nông

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/11/1999 tại K - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện K , tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị C; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: Ngày 13/02/2020 có hành vi cố ý gây thương tích, bị công an huyện K, tỉnh Hòa Bình khởi tố về tội cố ý gây thương tích, Tòa án nhân dân huyện K đã đình chỉ vụ án tại Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2020/HSST-QĐ ngày 22/9/2020 theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2020 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bùi Thanh T, sinh năm 2004 (có mặt);

Đại diện theo ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1995 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Xóm K, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Đức D, (có mặt)

Cư trú tại: Xóm G, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Quang M, sinh năm 2004; (vắng mặt không có lý do)
- Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1998; (vắng mặt không có lý do)
- Anh Bùi Đức T, sinh năm 2003; (vắng mặt không có lý do)
- **Bùi Văn C**, sinh năm 1994; (vắng mặt không có lý do)

Đều trú tại: Xóm K, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- **Bùi Văn Th**, sinh năm 1998; (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện K , tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, Bùi Văn Q cùng Bùi Quang M, Bùi Văn Th, Bùi Thanh T, Bùi Đức T cùng nhau đi ăn ốc tại quán của chị Bùi Thị P tại Khu T, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, Bùi Thanh T lấy chiếc điện thoại cũ vỏ màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8, ram 4GB, bộ nhớ 64GB của mình để trước mặt tại mâm ốc, không nhờ ai trông giữ điện thoại, sang giao lưu với các bạn ở mâm bên cạnh. Sau khi T đi sang các mâm giao lưu, thì lần lượt Thời và M cũng sang mâm T để giao lưu cùng, chỉ còn Bùi Văn Q ở lại mâm. Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại của T, nhìn xung quanh không thấy ai để ý, liền cầm điện thoại cho vào túi quần của mình rồi nhanh chóng bỏ đi. Đi được một đoạn gặp Bùi Văn Th, sinh năm 1998 trú tại xóm B – N – K – Hòa Bình điều khiển xe đi qua, Q đi nhờ Thuận chở về nhà. Nhóm của T sau khi đi giao lưu về mâm không thấy điện thoại đâu liền lấy máy của M gọi vào số điện thoại của T thì Q trả lời nhưng không nói thêm gì, ngay sau đó tắt máy, liên lạc vài lần nhưng không có ai bắt máy. Đến sáng ngày 27/7/2020, Q muốn đem chiếc điện thoại lấy trộm được đi bán nhưng do không có phương tiện để đi nên Q đến nhà Bùi Văn Th tại xóm B – N – K – Hòa Bình để nhờ **Th** chở đi bán. Đến nhà **Th**, Q gặp **Th** và **Bùi Văn C**, liền nhờ **Th** và Cầu đưa mình đi bán chiếc điện thoại đã lấy cắp được của T. Q nói với **Th** và Cầu là điện thoại của Q mua từ trước, do cần tiền nên bán. Cả ba cùng đến quán của anh Phạm Đức D trú tại Xóm G, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình và bán với giá 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*. Bán được tiền cả ba cùng đi ăn sáng sau đó về nhà. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Do nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên ngày 30/7/2020, Q đã đến Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL – HĐĐG ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "01 điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8, ram 4GB, bộ nhớ 64GB, mua mới ngày 03/3/2020 có giá 2.267.000 đồng".

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

- *Bị hại Bùi Thanh T*: Ngày 25/7/2020, T cùng Q và các bạn sau khi đi dự sinh nhật M thì có đi ăn ốc và để điện thoại ở mâm của mình để đi giao lưu. Khi về mâm thì không thấy chiếc điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8 của mình đâu đúng như lời khai của Q. T đã được nhận lại điện thoại Redmi Note 8 của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Bùi Văn Th: Chiếc điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8, ram 4GB, bộ nhớ 64GB bị cáo trộm cắp là của em trai tôi là Bùi Thanh T. Hiện nay, gia đình tôi và T đã được nhận lại chiếc điện thoại trên. Kết quả định giá tôi hoàn toàn nhất trí. Về trách nhiệm dân sự: không có đề nghị gì. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Phạm Đức D*: Ngày 26/7/2020, anh có mua 01 chiếc điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8, ram 4GB, bộ nhớ 64GB do Bùi Văn Q bán giá 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm ngàn đồng)*. Khi mua, anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi biết là điện thoại do bị cáo trộm cắp anh đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra để trả cho bị hại. Số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm ngàn đồng)* bị cáo Q có được do bán điện thoại đã tiêu xài cá nhân hết, anh yêu cầu bị cáo phải hoàn lại cho mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 9 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được lại tài sản. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Anh Phạm Đức D khi mua không biết là tài sản do Q phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Anh **D** đã nộp chiếc điện thoại mua của bị cáo cho cơ quan điều tra công an huyện K, Anh **D** yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại 1.800.000 đồng, căn cứ và Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 cần được chấp nhận.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng, ram 4GB, bộ nhớ 64GB đã trả lại cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Các ý kiến tranh luận:

Bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng, không có ý kiến gì.

Bị hại thừa nhận có lỗi trong việc sơ hở không quản lý tài sản và nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là sai, sau này sẽ không tái phạm. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Bùi Văn Q đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) chiếc điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8, ram 4GB, bộ nhớ 64GB trị giá 2.267.000 đồng của cháu Bùi Thanh T. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 13/02/2020 có hành vi cố ý gây thương tích, bị công an huyện K, tỉnh Hòa Bình khởi tố về tội cố ý gây thương tích, Tòa án nhân dân huyện K đã đình chỉ vụ án tại Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2020/HSST-QĐ ngày 22/9/2020 theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà

bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã đầu thú; bị hại cũng có lỗi trong việc quản lý tài sản, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại cũ màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 8, ram 4GB, bộ nhớ 64GB. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Anh Phạm Đức D do không biết điện thoại Redmi Note 8 bị cáo bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua là ngay tình. Anh **D** yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Nên cần áp dụng Điều 48 BLHS, Điều Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

[8] *Về các vấn đề khác*: Anh Phạm Đức D khi mua chiếc điện thoại Redmi Note 8 không biết là tài sản do Bùi Văn Q phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giữ, tạm giam 30/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* cho anh Phạm Đức D.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đà Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại (đại diện của bị hại); người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.